

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2025/DS-ST
Ngày: 30 – 9 – 2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghét

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Thành

2. Ông Võ Tấn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 07 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Số B - B N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Đức T (Giấy ủy quyền số 4012/2025/GUQ-TGD ngày 19/8/2025)

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1986

HKTT: C1018 CT2B Lô Đ, phường T, quận L, thành phố Hà Nội (nay là C1018 CT2B Lô đất N, phường S, thành phố Hà Nội).

Nơi ở hiện nay: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp V, xã H, tỉnh Cà Mau).

(Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/03/2024, bản tự khai đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/8/2022 Ngân hàng TMCP S và ông Nguyễn Đức T1 có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng; Theo đó Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng cho ông Nguyễn Đức T1 số tiền 300.000.000 đồng. Mục đích vay tiêu dùng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông T1 đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 1.499.156.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Nguyễn Đức T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.200.765.000 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ Điều 21 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T1 không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng. Do ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 06/5/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 22/8/2025 là 715.267.484 đồng (trong đó nợ gốc là 344.344.176 đồng, tiền lãi 370.923.308 đồng).

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đức T1 trả số tiền theo hợp đồng tín dụng chưa thanh toán tạm tính đến ngày 22/8/2025 là 715.267.484 đồng (trong đó nợ gốc là 344.344.176 đồng, tiền lãi 370.923.308 đồng) và lãi suất phát sinh cho đến khi ông Nguyễn Đức T1 thanh toán hết nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Ông Nguyễn Đức T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 100, Điều 103 luật các tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Buộc ông Nguyễn Đức T1 thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 22/8/2025 là 715.267.484 đồng (trong đó nợ gốc là 344.344.176 đồng, tiền lãi 370.923.308 đồng). Tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 23/8/2025 cho đến khi ông Nguyễn Đức T1 trả nợ xong theo quy định của hợp đồng đã ký kết.

Án phí: Ông Nguyễn Đức T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Nguyễn Đức T1 cư trú tại ấp V, xã H, tỉnh Cà Mau. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng khiêm hợp đồng ngày 15/8/2022 giữa Ngân hàng TMCP S và ông Nguyễn Đức T1, đủ cơ sở xác định Ngân hàng TMCP S cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Đức T1 hạn mức tín dụng 300.000.000 đồng.

Căn cứ bảng tính lãi theo dõi của Ngân hàng, kể từ sau khi vay vốn cho đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện thì ông Nguyễn Đức T1 đã thanh toán được tổng số tiền là 1.200.765.000 đồng. Từ ngày 05/6/2023 cho đến nay ông Nguyễn Đức T1 không trả nợ vay đúng hạn, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện đối với ông Nguyễn Đức T1 là có căn cứ.

Mặc dù các khoản nợ vay hiện nay đã quá hạn thanh toán nhưng bị đơn cũng không có phương án thỏa thuận với Ngân hàng. Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Đức T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 22/8/2025 là 715.267.484 đồng (trong đó nợ gốc là 344.344.176 đồng, tiền lãi 370.923.308 đồng). Ông Nguyễn Đức T1 còn có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/8/2025 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo các hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng.

[3] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Lê Thị T2 phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 100, Điều 103 luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc ông Nguyễn Đức T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 22/8/2025 là 715.267.484 đồng (trong đó nợ gốc là 344.344.176 đồng, tiền lãi 370.923.308 đồng).

Kể từ ngày 23/8/2025 ông Nguyễn Đức T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Đức T1 phải chịu án phí sơ thẩm là 32.610.699 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải nộp án phí. Đại diện Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí số 10.460.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0051411 ngày 01/11/2024 được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội). Nay được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp cho Ngân hàng TMCP S.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- Phòng THA khu vực 7 – Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mỹ Ghết